

Số: 144/2026/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 264/2026/TLST - DSST ngày 23/4/2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP Đ; Địa chỉ: số B đường N, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó giám đốc Khối quản lý và T cấu trúc tài sản theo Giấy ủy quyền số 10772/UQ – PVB ngày 10/6/2020.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông YWăn Buôn K, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Lầu B số B L, phường N, Tp Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số 1660/2026/UQ- PVB ngày 20/3/2026.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1986; bà Thùy Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn K, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ma Q, sinh năm: 1961; Địa chỉ: số nhà A thôn K' Lót, xã Đ, Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hoàng Văn H, bà Thùy Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (P) tổng số tiền **1.945.024.093 đồng**, bao gồm 1.565.010.092 đồng nợ gốc và 326.138.172 đồng nợ lãi và 53.875.829 đồng nợ thẻ tín dụng (tạm tính đến hết ngày 21/07/2026) và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 22/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Thùy Y và ông Hoàng Văn H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên phát mãi tài sản bảo đảm **cụ thể** là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất **số**: 1729 Tờ bản đồ số: 40, **địa chỉ**: Xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, **theo** Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 073832, số vào sổ cấp GCN: CS01092 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 09/03/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất **số**: 02, **địa chỉ**: Xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, **theo** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 235504, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04629/1080/QĐ do UBND huyện Đ cấp ngày 21/12/2004 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ

Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Thùy Y và ông Hoàng Văn H đối với Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Thùy Y và ông Hoàng Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Bị đơn đồng ý nhận chịu và có trách nhiệm trả lại Ngân hàng P số tiền 3.500.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Văn H, bà Thùy Y nhận chịu 35.175.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng P số tiền 33.671.842đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00007560 ngày 23/4/2026 tại Thi hành án Tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Phòng THA Dân sự khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân

